

Số: /2023/NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày 28 tháng 5 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 79/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 và áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
KHÓA X - KỲ HỌP ĐỘT XUẤT LẦN THỨ NĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022;

Xét Tờ trình số 81/TTr-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 79/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 và áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 79/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 và áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Cụ thể như sau:

1. Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 3 như sau:

“b) Định mức phân bổ theo tiêu chí bổ sung, được xác định trên cơ sở số đối tượng thực tế, mức hỗ trợ theo chế độ quy định, gồm: (1) Kinh phí hỗ trợ học bổng, chi phí học tập cho học sinh khuyết tật; (2) Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học; (3) Kinh phí miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định của Chính phủ.

Đối với công việc hỗ trợ, phục vụ được sử dụng từ kinh phí chi thường xuyên của đơn vị theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, **định mức 100 triệu đồng/đơn vị/năm**; riêng Trường Nuôi dạy Trẻ khuyết tật phân bổ **650 triệu đồng/đơn vị/năm**; định mức phân bổ công việc hỗ trợ, phục vụ trên đã được chuyển, xếp lương theo lương tối thiểu vùng quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ, khi Chính phủ thay đổi lương tối thiểu vùng thì định mức phân bổ thực hiện theo tỷ lệ thay đổi mức lương tối thiểu vùng tương ứng”.

2. Sửa đổi đoạn thứ 3 điểm a khoản 1 Điều 4 như sau:

“Định mức phân bổ theo tiêu chí bổ sung, được xác định trên cơ sở số đối tượng thực tế, mức hỗ trợ theo chế độ quy định, gồm: (1) Kinh phí hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 3-5 tuổi; (2) Kinh phí hỗ trợ học bổng, chi phí học tập cho học sinh khuyết tật; (3) Kinh phí miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định của Chính phủ.

Đối với công việc hỗ trợ, phục vụ được sử dụng từ kinh phí chi thường xuyên của đơn vị theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, **định mức 100 triệu đồng/đơn vị/năm**; định mức phân bổ công việc hỗ trợ, phục vụ trên đã được chuyển, xếp lương theo lương tối thiểu vùng quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ, khi Chính phủ thay đổi lương tối thiểu vùng thì định mức phân bổ thực hiện theo tỷ lệ thay đổi mức lương tối thiểu vùng tương ứng”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 6 như sau:

“c) Đối với công việc hỗ trợ, phục vụ được phân bổ cụ thể như sau:

Văn phòng Tỉnh ủy: 800 triệu đồng/đơn vị/năm
Các Ban, đơn vị thuộc cơ quan Đảng (không bao gồm Báo Đồng Tháp): 350 triệu đồng/ban, đơn vị/năm , đơn vị có phát sinh nhiệm vụ đặc thù được phân bổ thêm 100 triệu đồng/năm (Ban Tổ chức Tỉnh ủy); các huyện ủy, thành ủy: 400 triệu đồng/đơn vị/năm , riêng 03 huyện ủy, thành ủy thuộc địa bàn biên giới và Huyện ủy Cao Lãnh được phân bổ thêm 100 triệu đồng/đơn vị/năm.
Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Tỉnh: 600 triệu đồng/đơn vị/năm.
Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh: 1.300 triệu đồng/đơn vị/năm.
Các cơ quan hành chính, đơn vị cấp tỉnh (không bao gồm các tổ chức chính

trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp): **300 triệu đồng/đơn vị/năm**. Ngoài ra, đối với (1) đơn vị có các Chi cục trực thuộc bên ngoài trụ sở chính, (2) đơn vị có số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao trên 40 biên chế/đơn vị (không kể đơn vị trực thuộc) thì phân bổ thêm **50 triệu đồng/đơn vị/năm**.

Các tổ chức cấp tỉnh được nhà nước giao biên chế, gồm: tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (không bao gồm Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh; Hội Liên hiệp Phụ nữ Tỉnh; Hội Đông y) và Báo Đồng Tháp: **200 triệu đồng/đơn vị/năm**.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh, Trường Chính trị Tỉnh: **450 triệu đồng/đơn vị/năm**; Hội Liên hiệp Phụ nữ Tỉnh **300 triệu đồng/đơn vị/năm**.

Ban An toàn Giao thông Tỉnh và Hội Đông y Tỉnh: **100 triệu đồng/đơn vị/năm**.

Định mức phân bổ công việc hỗ trợ, phục vụ trên đã được chuyển, xếp lương theo lương tối thiểu vùng quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ, khi Chính phủ thay đổi lương tối thiểu vùng thì định mức phân bổ thực hiện theo tỷ lệ thay đổi mức lương tối thiểu vùng tương ứng”.

4. Sửa đổi khoản 5 Điều 6 như sau:

“5. Chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các Hội được hỗ trợ kinh phí hoạt động trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp được phân bổ theo Nghị quyết của cấp có thẩm quyền”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 6 như sau:

“6. Đối với các tổ chức xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức nghề nghiệp và đoàn thể khác (bao gồm các tổ chức không giao biên chế) được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Ngoài ra, đối với Hội Khuyến học, Hội Luật gia, Hội Nhà báo, Hội Y học, Hội Người cao tuổi, Hội Khoa học Lịch sử được hỗ trợ khoán kinh phí hoạt động **400 triệu đồng/hội/năm** (đã bao gồm chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các Hội; hợp đồng các chức danh còn lại và hoạt động thường xuyên tại Hội); Hội bảo trợ Người khuyết tật, Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin và Bệnh nhân nghèo được hỗ trợ khoán kinh phí hoạt động **500 triệu đồng/năm** (đã bao gồm chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các Hội; hợp đồng các chức danh còn lại và hoạt động thường xuyên tại Hội)”.

6. Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 7 như sau:

“b) Đối với địa phương thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo quy định được phân bổ **400 triệu đồng/huyện/năm**, riêng 03 địa phương gồm thành phố Hồng Ngự, thành phố Cao Lãnh, thành phố Sa Đéc được phân bổ thêm 100 triệu đồng/thành phố/năm; định mức phân bổ công việc hỗ trợ, phục vụ trên đã được

chuyên, xếp lương theo lương tối thiểu vùng quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ, khi Chính phủ thay đổi lương tối thiểu vùng thì định mức phân bổ thực hiện theo tỷ lệ thay đổi mức lương tối thiểu vùng tương ứng”.

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 7 như sau:

“4. Đối với các tổ chức xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức nghề nghiệp và đoàn thể khác (bao gồm các tổ chức không giao biên chế) được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật được phân bổ thêm 800 triệu đồng/huyện/năm. Giao Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định mức hỗ trợ phù hợp tính chất hoạt động của từng tổ chức. Ngoài ra, đối với Hội Khuyến học, Ban Đại diện Hội người cao tuổi, Hội Luật gia được hỗ trợ khoán kinh phí hoạt động **130 triệu đồng/hội/năm** (đã bao gồm chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các Hội; hợp đồng các chức danh còn lại và hoạt động thường xuyên tại Hội)”.

8. Sửa đổi khoản 5 Điều 7 như sau:

“5. Chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các Hội được hỗ trợ kinh phí hoạt động trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp thực hiện theo Nghị quyết của cấp có thẩm quyền”.

9. Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 8 như sau:

“c) Chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các Hội được hỗ trợ kinh phí hoạt động trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp thực hiện theo Nghị quyết của cấp có thẩm quyền”.

10. Sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 8 như sau:

“3. Các nội dung khác

a) Các Hội được hỗ trợ kinh phí hoạt động thực hiện theo cơ chế đặt hàng của cơ quan có thẩm quyền theo quy định”.

11. Bổ sung khoản 2 Điều 9 như sau:

“Đối với công việc hỗ trợ, phục vụ của Khu Di tích Nguyễn Sinh Sắc được phân bổ **1.240 triệu đồng/năm**; Khu Di tích Xẻo Quít được phân bổ **460 triệu đồng/năm**; Ban Quản lý Khu di tích Gò Tháp được phân bổ **780 triệu đồng/năm**; định mức phân bổ công việc hỗ trợ, phục vụ trên đã được chuyển, xếp lương theo lương tối thiểu vùng quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ, khi Chính phủ thay đổi lương tối thiểu vùng thì định mức phân bổ thực hiện theo tỷ lệ thay đổi mức lương tối thiểu vùng tương ứng”.

12. Bổ sung điểm d vào khoản 2 Điều 12 như sau:

“d) Đối với công việc hỗ trợ, phục vụ của Cơ sở Điều trị nghiện được phân bổ **1.040 triệu đồng/năm**; Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp được phân bổ **650 triệu đồng/năm**; Ban Quản lý Nghĩa trang Liệt sĩ được phân bổ **1.440 triệu đồng/năm**; định mức phân bổ công việc hỗ trợ, phục vụ trên đã được chuyển, xếp

lương theo lương tối thiểu vùng quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ, khi Chính phủ thay đổi lương tối thiểu vùng thì định mức phân bổ thực hiện theo tỷ lệ thay đổi mức lương tối thiểu vùng tương ứng”.

13. Bổ sung Điều 20 như sau:

“Điều 20. Mức phân bổ công việc hỗ trợ, phục vụ của đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo nhiệm vụ chi thường xuyên

a) Đối với công việc hỗ trợ, phục vụ của đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh do ngân sách nhà nước đảm bảo nhiệm vụ chi thường xuyên (không kể sự nghiệp giáo dục và các đơn vị đã được quy định phân bổ mức cụ thể) được phân bổ 100 triệu đồng/đơn vị/năm.

b) Đối với công việc hỗ trợ, phục vụ của đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện do ngân sách nhà nước đảm bảo nhiệm vụ chi thường xuyên (không kể sự nghiệp giáo dục) được phân bổ tối đa không quá 100 triệu đồng/đơn vị/năm.

Định mức phân bổ công việc hỗ trợ, phục vụ trên đã được chuyển, xếp lương theo lương tối thiểu vùng quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ, khi Chính phủ thay đổi lương tối thiểu vùng thì định mức phân bổ thực hiện theo tỷ lệ thay đổi mức lương tối thiểu vùng tương ứng”.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp Khoá X, Kỳ họp đột xuất lần thứ năm thông qua ngày 28 tháng 5 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 07 tháng 6 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- TT.TU, UBND, UBMTTQVN Tỉnh;
- Đoàn ĐBQH Tỉnh;
- Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH Tỉnh;
- TT.HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Công báo Tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử Tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Thắng